

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần DRH Holdings.

Trên cơ sở rà soát Quy chế hoạt động của HĐQT đang áp dụng tại Công ty, HĐQT nhận thấy cần thiết phải cập nhật, sửa đổi một số điều khoản cho phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.

Nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm tờ trình này.

Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT được đăng tải trong mục tài liệu Đại hội trên website <https://drh.vn/quan-he-co-dong.html> của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHAN TẤN ĐẠT

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(đính kèm theo tờ trình 07/2026/DRH/TT-ĐHĐCĐ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 23/06/2026)

*** Lưu ý: Các nội dung sửa đổi, bổ sung mang tính chất hiệu chỉnh lỗi kỹ thuật, lỗi chính tả, lỗi dẫn chiếu và/hoặc điều chỉnh sự thống nhất giữa các quy định tại Quy chế mà không phát sinh từ việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành sẽ không được liệt kê và trình bày tại Phụ lục này.

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
1	MỤC LỤC	MỤC LỤC	

2	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng khoán”); - Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp”); - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định số 155”); - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều 	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm (“Luật Chứng khoán”); - Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các văn bản các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm (“Luật Doanh nghiệp”); - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định số 155”); - Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 245”); 	
---	--	--	--

	<p>của Luật Chứng khoán (“Thông tư số 116”);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần DRH Holdings (“Điều lệ”); - Quy chế tổ chức và hoạt động Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần DRH Holdings này được ban hành theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHCĐTN, ngày 26/4/2021, của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Thông tư số 116”); - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần DRH Holdings (“Điều lệ”); - Quy chế tổ chức và hoạt động Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần DRH Holdings này được ban hành theo Nghị quyết số [], ngày [], của Đại hội đồng cổ đông thường niên []. 	
3	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 80 Điều 1 Nghị định 245

4	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>b. Tổng số Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đảm bảo ít nhất bằng 20% số Thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp số lượng Thành viên Hội đồng quản trị có thay đổi theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, tổng số Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty.</p>	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Công ty phải đảm bảo tối thiểu số lượng thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành như sau:</p> <p>i. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>ii. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>iii. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> <p>b. Tổng số Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đảm bảo quy định như sau:</p> <p>i. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>ii. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>iii. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> <p>c. Trong trường hợp số lượng Thành viên Hội đồng quản trị có thay đổi theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, tổng số Thành viên độc lập Hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155 (sửa đổi bởi khoản 79 Điều 1 Nghị định 245); • Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155
---	--	---	---

		<p>đồng quản trị phải đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty.</p>	
5	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155 (sửa đổi bởi khoản 78 Điều 1 Nghị định 245)
6	<p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một Thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án</p>	<p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một Thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp

	cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số các Thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số Thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số các Thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số Thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	
7	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>i. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định việc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty;</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>i. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định việc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
8	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 8 Điều 278 Nghị định 155 (sửa đổi tại điểm a khoản

	<p>trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p>	<p>do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty; Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p>	81 Điều 1 Nghị định 145)
9	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị theo mẫu quy định tại Điều 5 Thông tư 116, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 4 Điều 278 Nghị định 155; • Điều 5 Thông tư 116.

10	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>s. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>s. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Điểm b khoản 81 Điều 1 Nghị định 245
11	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 của Nghị định số 155</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 của Nghị định số 155(sửa đổi tại khoản 82 Điều 1 Nghị định 245)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245
12	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ hoặc nhận được yêu cầu</p>	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

	quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.	định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;	
13	Không quy định.	Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại.	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 20 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025
14	Không quy định.	Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 5. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 6 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
15	Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc

		biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022
16	Không quy định.	Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị 7. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết của Công ty và các tổ chức khác.	<ul style="list-style-type: none"> • Điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư 116 • Điểm c khoản 2 Điều 277 Nghị định 155
17	Không quy định.	Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty.	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp
18	Không quy định.	Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 5. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Luật Doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp
19	Điều 23. Trách nhiệm thi hành 1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị ban hành ngày	Điều 23. Trách nhiệm thi hành 1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị ban hành ngày [_]	

<p>26/4/2021.</p> <p>2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2021 và thay thế Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần DRH Holdings ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHCĐTN, ngày 25/6/2020, của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.</p> <p>3. Các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành và các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.</p> <p>4. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p>	<p>].</p> <p>2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày [__] và thay thế Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần DRH Holdings ban hành kèm theo Nghị quyết số [__], ngày [__], của Đại hội đồng cổ đông [__].</p> <p>3. Các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành và các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.</p> <p>4. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p>	
--	---	--